

Bản án số: 76 /2017/HSST

Ngày 28 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Quang Định** – Cán bộ nghỉ hưu phường Yên Thanh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà **Phạm Thị Dung** – Phó phòng Giáo dục thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thắng – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Đồng Văn Đ**; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990 tại huyện T, TP Hải Phòng; trú tại: Tổ X, khu C, phường P, TP U, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đồng Văn T và bà Đỗ Thị N; có vợ là Phạm Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 27 tháng 7 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đồng Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, đã tiến hành kiểm tra tại phòng nghỉ 201, nhà nghỉ Hoàng Diệp thuộc tổ X khu B, phường P, thành phố U do bà Tạ Minh H, sinh năm 1969 làm chủ, trong phòng nghỉ có 03 người gồm: Đồng Văn Đ, Nguyễn Văn S và Trần Minh A. Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại vị trí mặt đệm giường ngủ giữa Đ và S ngồi 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Bản giám định số 518/GĐMT ngày 30/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong gói nilon ghi thu của

Đồng Văn Đ là chất ma túy loại Methamphetamine; trọng lượng 1,73g (một phẩy bảy mươi ba gam).

Bản cáo trạng số: 84/KSĐT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đồng Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Đồng Văn Đức từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn lại sau giám định số: 518/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Đồng Văn Đ 01 điện thoại di động ASUS cũ, màu đen, trong lắp sim 01687749682.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung

Tại phiên toà, bị cáo Đồng Văn Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Đồng Văn Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2017, Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn S nói đang ở nhà nghỉ H, bảo Đ đi kiểm ít “đồ” (Đ hiểu ý là đi mua ma túy “đá” đến cùng S sử dụng). Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát: 14Y1-078.60 và mang theo 400.000đ (tiền Đ lao động mà có) đến nhà một người thanh niên tên L ở Thôn T, xã H, thị xã Đ, và mua của L 400.000đ tiền ma túy đá, rồi mang số ma túy vừa mua được đến phòng 201 nhà nghỉ H gặp S. Lúc này trong phòng có S và Trần Minh A, khi Đ vừa để gói ma túy xuống giường thì lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy trên.

Đối với Nguyễn Văn S và Trần Minh A, quá trình điều tra S khai: không biết việc Đ mang ma túy đến nhà nghỉ H để sử dụng mà chỉ gọi điện rủ Đ đến chơi để giới thiệu bạn gái. A cũng không biết việc trao đổi giữa S và Đ, không biết Đ mang ma túy vào phòng nghỉ, đến khi Công an vào kiểm tra mới biết Đ có ma túy mang vào phòng nghỉ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Văn Đ phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn S, chị Trần Minh A, chị Tạ Minh H và ông Phạm Hữu P là những người trực tiếp chứng kiến hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ như: Biên bản kiểm tra lập

hội 19 giờ 50 phút, ngày 27/7/2017, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định ma túy, biên bản đối chất và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập khách quan, đúng trình tự tố tụng đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm của bị cáo.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hội 19 giờ 30 phút, ngày 27/7/2017 tại phòng nghỉ 201, nhà nghỉ H thuộc tổ X khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Đồng Văn Đ đang tàng trữ trái phép 1,73g ma túy Methamphethamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của bị cáo Đồng Văn Đ đã cấu thành tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân phẩm, đạo đức của người nghiện, là nguyên nhân gây ra các tội phạm, các bệnh hiểm nghèo trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép các chất ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức để đánh giá, nhìn nhận được việc làm của mình, bị cáo thừa biết tác hại của ma túy. Nhưng do coi thường pháp luật, coi thường đến hiểm họa của ma túy, không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa, ổn định an ninh trật tự xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xét: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo cũng đã có thời gian thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, theo chính sách hình sự của pháp luật Nhà nước ta thì bị cáo còn được áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 về mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của tội phạm tương ứng được quy định của Bộ luật hình sự hiện hành.

Đối với anh Nguyễn Văn S, chị Trần Minh A và chị Tạ Minh H quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với nam thanh niên tên L đã bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra xác minh L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động của anh Nguyễn Văn S và 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 14Y1-078.60 là tài sản chung của bị cáo Đ và vợ là chị Phạm Thị H1, chị H1 không biết Đ dùng xe này để đi mua ma túy về sử dụng, các tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đổi với số ma túy hoàn lại sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

01 chiếc điện thoại di động, bên trong có sim số 0168.774.9682 thu giữ của bị cáo không có căn cứ xác định bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với Nguyễn Văn S về việc mua ma túy để sử dụng, nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Đồng Văn Đ **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn lại sau giám định số: 518/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Đồng Văn Đ 01 điện thoại di động ASUS cũ, màu đen, trong lắp sim 01687749682. (Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đồng Văn Đ phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 28 tháng 9 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà